

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 273/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.
Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị P, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị Phương trình B:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Vũ Trung Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vợ chồng chỉ sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì đã phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Đ đã nhiều lần đánh đập và chửi bới bằng những lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị, có nhiều lần đánh đập đến mức chị phải nhập viện, gia đình hai bên có khuyên bảo hòa giải cho hai vợ chồng chị nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được, chỉ được một khoảng thời gian ngắn lại tiếp tục xảy ra cãi vã, anh Đ vẫn không thay đổi và vẫn đánh chị. Do các con còn nhỏ chị đã cố gắng chịu đựng cho các con có một gia đình có đủ bố và mẹ nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến tháng 4 năm 2023 vợ chồng chị đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trung Đ.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020. Ly hôn chị Đỗ Thị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Vũ Trung Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trung Đ và chị Đỗ Thị P được tự do tìm hiểu đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị P đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 4 năm 2023 anh và chị P đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020. Ly hôn anh nhất trí giao hai con cho chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Vũ Trung Đ vẫn đăng ký thường trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C. Chị P và anh Đ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh Đ thì tổ dân phố không nắm được, đến khoảng năm 2023 chị P và anh Đ đã sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ làm nghề lái xe thỉnh thoảng vẫn về nhà, còn địa chỉ cụ thể của anh Đ thì không biết để cung cấp cho Tòa án. Về con chung: Có hai con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020, hiện nay hai cháu đang sống cùng chị P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P, cho chị Đỗ Thị P được ly hôn với anh Vũ Trung Đ.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020 cho chị Đỗ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Vũ Trung Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị P và anh Vũ Trung Đ đều xác định không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Vũ Trung Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Trung Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho các đương sự. Tại phiên tòa chị Đỗ Thị P và anh Vũ Trung Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Vũ Trung Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình; có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung của chị P và anh Đ đã không còn tồn tại từ khoảng tháng 4 năm 2023; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị P, anh Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P là xử cho chị P được ly hôn với anh Vũ Trung Đ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020, ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh Đ nhất trí giao cháu A, cháu H cho chị P nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu A và cháu H cho chị Đỗ Thị P trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu

cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị P và anh Vũ Trung Đ đều xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Trung Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Đỗ Thị P.

1. Về hôn nhân: Xử chị Đỗ Thị P được ly hôn với anh Vũ Trung Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 04 tháng 5 năm 2017 tại UBND thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/3/2018 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 12/4/2020 cho chị Đỗ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Trung Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001507743, ngày 19/7/2024 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000574, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị Đỗ Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Vũ Trung Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh Lộc;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú